

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2021/HS-ST
Ngày 26 tháng 02 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Chanh, ông Đỗ Đình Bản.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sa Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2021, tại nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2020/TLST - HS ngày 30 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Tân D, sinh năm 1981 tại huyện T, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn L, con bà Vũ Thị L (Đã chết), vợ Lò Thị T, sinh năm 1987, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2020 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Lê Anh D, sinh ngày 06/01/2003, trú tại: Tổ X phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại có ông Lê Văn C, sinh năm 1982, trú tại: Tổ X phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Phạm Trung H, sinh năm 1981, trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên, có mặt.

2. Lò Thị T, sinh năm 1987, trú tại: Thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tân D là lái xe của Công ty xe khách H do Bùi Văn T làm chủ. Ngày 02/7/2020 Nguyễn Tân D điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 89B-014.XX chở khách đi từ Điện Biên đến Hưng Yên, trên xe có Phạm Trung H (lái phụ), Nguyễn Quốc T (phụ xe) và Lò Thị T (vợ D). Trong khi vận chuyển hành khách có sự hiểu nhầm về việc tranh giành khách giữa nhà xe H với nhà xe Đ nên xảy ra mâu thuẫn, hai bên hẹn gặp nhau tại địa phận khách sạn Trường Giang, thị trấn Nông Trường Mộc Châu để giải quyết.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Nguyễn Tân D điều khiển xe ô tô đi đến địa phận khách sạn Trường Giang thì dừng lại ở trước cửa quán gia đình T – L, lúc này bên hăng xe Đ có 03 xe khách đang đỗ ở đấy. D cùng Phạm Trung H cầm sổ theo dõi hành khách xuống xe và giải thích với nhà xe Đ rằng khách đã đặt xe qua số tổng đài xe khách H nhưng bên xe khách Đ không chấp nhận và hai bên cãi chửi nhau. Lúc đó Nguyễn Đức M (lái phụ của xe ô tô biển kiểm soát 27B - 003.XX), Lương Văn N (phụ xe ô tô biển kiểm soát 26B - 008.XX), Lê Anh D lao vào đâm, đập vào người Phạm Trung H. Cầm Việt H là phụ xe biển kiểm soát 26B - 008.XX lao vào đâm một phát vào đầu Phạm Trung H và đâm một phát vào đầu của Nguyễn Tân D. Lúc đó Nguyễn Tân D và Phạm Trung H bỏ chạy lên đầu xe ô tô của D thì Lê Anh D đuổi theo lấy từ trong người ra một chiếc gậy ba khúc loại gậy rút dài khoảng 60cm vụt một phát vào lưng D và vụt một phát vào đầu H khiến H bị thương tích chảy máu.

Khi thấy sự việc đánh nhau Lò Thị T (vợ D) xuống xe nhặt gạch đá ném về phía của Lê Anh D nhưng không trúng ai, rồi lao vào ôm giằng co với D. Nguyễn Tân D chạy lên xe của D lấy trên giá để hàng một thanh kiếm bằng kim loại có mũi nhọn dài khoảng 70cm chém nhóm người bên xe Đ, khi thấy D cầm kiếm đuổi chém thì tất cả bỏ chạy, D thấy Lê Anh D vẫn đang đứng ở gần đầu xe của D nên cầm kiếm chạy đến đâm, chém vào Lê Anh D, D dùng tay phải cầm chiếc gậy sắt ba khúc để đỡ, Lò Thị T xông vào ôm lấy cổ của Lê Anh D thì D tiếp tục chém Lê Anh D thêm một phát hướng từ trên xuống dưới nhưng lúc đó Lê Anh D đã giật tay của T ra để đỡ nên D chém trượt qua tay T rồi trúng vào vị trí phía trước đùi trái của Lê Anh D khiến Lê Anh D ngã ra đất, tiếp đó Phạm Trung H lao vào đá đập vào người Lê Anh D. Lúc đó mọi người vào can ngăn nên D, H không đánh Lê Anh D nữa mà bỏ lên xe đi đến điểm dừng nghỉ xe khách của Lê Văn M, trú quán: Bản Hua Tạt, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Dấu cất giấu chiếc kiếm tại góc bếp của quán.

Ngày 03/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định nơi xảy ra vụ án tại cửa quán nhà anh Thao - Liên, giáp đường QL6 thuộc tiểu khu 70, thị trấn Nông Trường Mộc Châu.

- Vị trí số 1 là xe khách biển kiểm soát 89B- 014.XX hướng Sơn La - Hà Nội.

- Vị trí số 2 là xe khách biển kiểm soát 26B-008.XX hướng Sơn La - Hà Nội.

- Vị trí số 3 là nơi các đối tượng mâu thuẫn dẫn đến xô sát.

- Vị trí số 4 có vết máu đã khô xác định là nơi đánh nhau gây thương tích, phát hiện nhiều vết máu nâu nhỏ giọt có diện 1,3m x 70cm.

- Vị trí số 5 là nơi có vết máu đã khô được xác định là nơi nạn nhân sau khi bị chém được đưa lên xe taxi đi cấp cứu.

Quá trình khám nghiệm hiện trường không thu giữ gì.

Ngày 03/7/2020 Cơ quan điều đã thu giữ 01 thanh kiếm bằng kim loại dài 70cm và 01 vỏ kiếm làm từ bìa cát tông tại quán của Lê Văn M.

Lê Anh D, sau khi bị đánh thương tích được đưa vào Bệnh viện Đa khoa Thảo Nguyên huyện Mộc Châu cấp cứu và sau đó chuyển xuống Bệnh viện Việt Đức, thành phố Hà Nội để điều trị đến ngày 07/7/2020 được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sơn La điều trị đến ngày 13/7/2020.

Phạm Trung H được đưa đến cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Thảo Nguyên huyện Mộc Châu từ ngày 03/7/2020 đến ngày 06/7/2020 được ra viện.

Ngày 03/8/2020 và ngày 24/8/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã Quyết định trưng cầu giám định tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Phạm Trung H và Lê Anh D.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 180/TgT ngày 07/8/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận đối với Phạm Trung H “ *Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 01 % (một phần trăm); Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích vùng đầu do tác động của vật tày cứng, diện tiếp xúc giới hạn gây ra.* ”

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 192/TgT ngày 27/8/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận đối với Lê Anh D:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vết thương phần mềm ngực trái (xếp 02%); Sẹo vết thương phần mềm lưng trái (xếp 06%); Sẹo vết thương phần mềm cánh tay trái (xếp 03%); Sẹo vết thương phần mềm đùi trái (xếp 03%); Sẹo vết thương phần mềm bàn ngón tay trái (xếp 03%); Gãy đầu xương đùi sát lõi cầu ngoài còn dụng cụ kết xương (xếp 13%); Vỡ xương bán ché (xếp 08%); Gãy vỡ đốt III ngón IV tay trái (xếp 01%);

Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 33,37%, làm tròn số là 33%. Áp dụng phương pháp cộng quy định tại thông tư.

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 33% (Ba mươi ba phần trăm); cơ chế hình thành thương tích: Thương tích của Lê Anh D là do tác động của vật sắc, diện tiếp xúc giới hạn gây ra.

Cáo trạng số 213/CT-VKS ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La truy tố Nguyễn Tân D về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tân D phạm tội “Cố ý gây thương tích” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tân D từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

2. Về bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 13, 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc Nguyễn Tân D phải bồi thường tiền thuốc men điều trị và tổn thất tinh thần cho người bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại cụ thể:

- Tiền cấp cứu điều trị tại Bệnh viện đa khoa Thảo Nguyên và thuê xe chở đi bệnh Viện Việt Đức điều trị: 3.968.000 đồng.

- Tiền điều trị tại Bệnh viện Việt Đức và về Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sơn La: 23.645.221 đồng;

- Tiền công chăm sóc trong quá trình điều trị 45 ngày x 200.000 đồng/ ngày = 9.000.000 đồng.

- Tiền điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Sơn La 3.000.000 đồng.

- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần: 1.490.000 đồng x 17 tháng = 25.330.000 đồng.

Tổng số tiền 64.943.000 đồng, được khấu trừ 5.000.000 đồng gia đình bị cáo đã bồi thường, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 59.943.000đ (Năm mươi chín triệu, chín trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên trong đựng 01 thanh kiếm.

4. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát luận tội và phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án.

Bị cáo thừa nhận bị cáo dùng thanh kiếm chém anh Lê Anh D gây nên thương tích 33% như kết luận giám định là đúng; bị cáo thừa nhận bản Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử

phạt mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội; về phần bồi thường trách nhiệm dân sự đề nghị xem xét phần tổn thất về tinh thần là cao, hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn không có khả năng bồi thường mong gia đình người bị hại xem xét.

Người bị hại, đại diện bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, mức bồi thường thiệt hại thực tế và phần tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật, nhất trí quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt và trách nhiệm dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Thị T vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của chị T không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 292; khoản 3 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] *Về tội danh*: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tân D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, ngày 02/7/2020 Nguyễn Tân D trong quá trình lái xe vận chuyển hành khách xảy ra mâu thuẫn, xô xát nhỏ với Lê Anh D khi Lê Anh D có hành vi đâm và dùng chiếc gậy ba khúc loại rút dài khoảng 60cm đánh vào lưng, nên D đã sử dụng 01 thanh kiếm bằng kim loại dài 70cm để chém nhiều nhát vào người anh Lê Anh D gây thương tích. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với đơn trình báo của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 192/TgT ngày 27/8/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Tân D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Ngày 02/7/2020 do xảy ra sơ suất nhỏ nên Nguyễn Tân D đã có hành vi sử dụng 01 thanh kiếm bằng kim loại dài 70cm chém vào người anh Lê Anh D gây thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể là 33%. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Nguyễn Tân D đã sử dụng 01 thanh kiếm bằng kim loại dài 70cm (là hung khí nguy hiểm, căn cứ quy định tại tiểu mục 2.2 mục 2 phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao) gây thương tích cho anh Lê Anh D với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 33% nên bị xét xử theo tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có hành vi côn đồ và thực hiện hành vi đến cùng, do đó vi phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định theo điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng; bị hại Lê Anh Dg cũng có một phần lỗi trong việc dẫn đến hành vi vi phạm của bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có bố đẻ tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] *Về bồi thường dân sự:* Bị hại Lê Anh D và đại diện hợp pháp của bị hại kê khai chi phí tiền điều trị, tiền mất thu nhập, tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 94.113.000 đồng.

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584, 590 của Bộ luật Dân sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tình trạng thương tích của bị hại, cần chấp nhận các khoản chi phí sau:

- Tiền cấp cứu điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Thảo Nguyên và thuê xe chở đi Bệnh viện Việt Đức điều trị: 3.968.000 đồng.

- Tiền điều trị tại Bệnh viện Việt Đức và về Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sơn La: 23.645.000 đồng;

- Đối với tiền công chăm sóc người bị hại yêu cầu. Xét thấy thu nhập bình quân của lao động phổ thông trên địa bàn tỉnh Sơn La là 200.000 đồng/ ngày nên có căn chấp nhận: 45 ngày x 200.000 đồng/ ngày = 9.000.000 đồng.

- Đối với khoản tiền 3.000.000 đồng điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Sơn La không có hóa đơn nhưng xét thấy Lê Anh D có điều trị thực tế và khoản tiền chi phí là phù hợp cần chấp nhận.

- Đối với số tiền bồi thường tổn thất tinh thần: Theo quy định tại Điều 580 Bộ luật Dân sự và căn cứ tiết 1.5, tiểu mục 1, Mục 2 Nghị quyết số 03/2006 của Tòa án nhân dân Tối cao. Xét thấy bị hại thương tích ở nhiều vùng trên cơ thể, thương tích 33% là nặng, nên Hội đồng xét xử quyết định mức bồi thường là 17 lần mức lương cơ sở, cụ thể: 17 tháng x 1.490.000 đồng/tháng = 25.330.000 đồng.

Tổng cộng các khoản là 64.943.000 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường 5.000.000 đồng, cần buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho gia đình người bị hại 59.943.000đ (Năm mươi chín triệu, chín trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Đối với số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) chị Lò Thị T đã bồi thường cho gia đình người bị hại, chị T không yêu cầu bị cáo bồi hoàn và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) thanh kiếm (được niêm phong). Xét thấy đây là vật được sử dụng làm công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc gậy sắt Lê Anh D dùng để đánh gây thương tích cho Phạm Trung H, sau khi đánh nhau, chiếc gậy sắt Lê Anh D bỏ lại hiện trường Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không thu giữ được.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với Lê Anh D có hành vi dùng gậy ba khúc loại gậy rút dài 60cm (Là hung khí nguy hiểm) gây thương tích cho Phạm Trung H tỷ lệ tổn thương là 01%. Ngày 09/9/2020 Phạm Trung H có đơn đề nghị khởi tố đối với Lê Anh D, không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa việc Phạm Trung H không yêu cầu khởi tố đối với Lê Anh D là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, do vậy xác định hành vi của Lê Anh D không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 18/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Anh D là đúng với quy định của pháp luật.

Đối với Phạm Trung H, Nguyễn Đức M, Lường Văn N, Cầm Việt H dùng tay chân đánh nhau nhưng không gây thương tích cho ai, nên hành vi không cấu

thành tội phạm. Ngày 05/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét thấy thời hạn tạm giam bị cáo đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm, do đó Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam 45 ngày sau phiên tòa để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 ; điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tân D phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tân D 05 (Năm) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2020.

2. Về bồi thường dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 13, 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Tân D có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lê Anh D và đại diện hợp pháp cho người bị hại ông Lê Văn C tiền chi phí điều trị và bù đắp tổn thất tinh thần tổng số tiền: 64.943.000đ (Sáu mươi bốn triệu, chín trăm bốn mươi ba nghìn đồng), ghi nhận gia đình bị cáo đã bồi thường 5.000.000đ (Năm triệu đồng), bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 59.943.000đ (Năm mươi chín triệu, chín trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài ghi dòng chữ: Vật chứng vụ có dấu hiệu của phạm tội Cố ý gây thương tích xảy ra ngày 02/7/2020, bên trong đựng 01 thanh kiếm.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Tân D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và 2.997.000đ (Hai triệu, chín trăm chín mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 26/02/2021).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La ;
- Sở tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Ngọc Hà